

Bản án số: 119/2023/HS-ST
Ngày: 03-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Bích.
- Bà Nguyễn Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hữu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ (Đúng), sinh ngày 15-8-1996 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số xxx đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số xxx khu vực B, phường L1, quận B1, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công M (sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc D (sống); bị cáo có vợ Nguyễn Phi N1 và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Cao T. Địa chỉ: xxx, khu vực x, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Lê Kim L. Địa chỉ: Số xxxx đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 21-12-2021, bị cáo Nguyễn Thành Đ điều khiển xe mô tô đi từ thành phố Cần Thơ đến huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đi làm; khi bị cáo điều khiển xe qua cầu Cần Thơ (đoạn gần cầu vượt) thì nhìn thấy cặp lề đường phía tay phải có 01 túi màu đen có dây kéo (dạng túi đeo chéo) nên bị cáo dừng xe lại nhặt lên mở túi ra thì thấy trong túi có 01 túi vải có dây rút, bên trong túi vải đựng 01 khẩu súng dạng rulo, bằng kim loại màu trắng, cán cầm màu đen và một số viên đạn bằng đồng đựng trong hộp giấy, bị cáo để tất cả những vật này vào bên trong túi đeo chéo rồi mang theo túi này điều khiển xe quay trở lại hướng thành phố Cần Thơ. Trên đường đi, bị cáo điện thoại cho bạn là Nguyễn Cao T và nói “tôi gửi đồ cái vài bữa sẽ lấy”, T đồng ý; bị cáo điều khiển xe đến gần siêu thị “GO” thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, thuê người chạy xe mô tô khách (chưa rõ nhân thân) với số tiền 50.000 đồng để mang túi đeo có chứa khẩu súng và những viên đạn đến gửi cho T tại địa chỉ hẻm xxx đường Trần Nam Phú, phường An Khánh. Sau khi biết T đã nhận túi đeo chéo bên trong có khẩu súng và những viên đạn từ người chạy xe mô tô khách (bị cáo gọi điện thoại cho T ra nhận khi người chạy xe mô tô khách đến địa chỉ nhà T), bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến tỉnh Bình Dương để đi làm. Đến ngày 24-12-2021, do không thấy bị cáo đến lấy lại túi đeo chéo đã gửi, cũng không liên lạc được bằng điện thoại với bị cáo, ông T đã mở túi ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng và 21 viên đạn nên mang đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ trình báo và giao nộp những vật chứng sau: 01 túi vải màu đen, bên trong có:

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, dạng rulo, tay cầm bằng nhựa màu đen, có quần băng keo màu đen, chiều dài súng 20cm, có hiệu SMITH& WESSON, thân súng có dãy số 09Q03410.

- 21 viên đạn màu vàng, dài 2,5cm, đầu đạn có màu xám;

- 01 cái túi có quai, dạng đeo chéo, bên trên có dây kéo, màu đen, kích thước 20 x 30cm.

Tại Kết luận giám định số 4198/KL-KTHS ngày 03-8-2022 của Phân viện

Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về đối tượng giám định:

1. Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu M1) là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng.

2. 21 viên đạn (ký hiệu M2) là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm (quá trình giám định đã bắn 05 viên đạn);

3. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận khi nhặt được khẩu súng và 21 viên đạn (đạn thể thao) bị cáo đã không mang giao nộp cho cơ quan Công an theo quy định mà liên lạc và gửi cho ông Nguyễn Cao T cất giữ giúp, bị cáo chưa xác định sử dụng súng và những viên đạn nhặt được vào mục đích cụ thể.

Đối với Nguyễn Cao T, qua điều tra xác định khi bị cáo Nguyễn Thành Đ gửi túi đeo chéo, bị cáo đã không nói cho T biết bên trong có khẩu súng và đạn; T cũng không hỏi và kiểm tra bên trong khi nhận túi từ người chạy xe mô tô khách. Khi kiểm tra bên trong túi, phát hiện có 01 khẩu súng và những viên đạn, T đã tự giác giao nộp cho Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Cao T.

Cơ quan điều tra đã xác minh đối với người chạy xe mô tô khách mà bị cáo Đ thuê với giá 50.000 đồng, để mang túi đeo chéo có chứa 01 khẩu súng và 21 viên đạn đến gửi cho T cất giữ. Tuy nhiên, do không có thông tin đầy đủ nên chưa thể làm việc được.

Đối với hành vi tàng trữ 21 viên đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm của bị cáo Nguyễn Thành Đ, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số 126/CT-VKSNK ngày 09-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, dạng rulo, tay cầm bằng nhựa màu đen, có quần băng keo màu đen, chiều dài súng 20cm, có hiệu SMITH& WESSON, thân súng có dãy số 09Q03410.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cái túi có quay, dạng đeo chéo, bên trên có dây kéo, màu đen, kích thước 20 x 30 cm.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không tranh luận với Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì trong hồ sơ đã có đủ lời khai của họ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự

tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 21-12-2021, bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ thành phố Cần Thơ đến huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để đi làm, trên đường đi đến đoạn đường gần cầu vượt thì bị cáo nhìn thấy cặp lề đường phía tay phải có một túi màu đen có dây kéo (dạng túi đeo chéo) nên bị cáo nhặt lên và kiểm tra bên trong túi đựng 01 khẩu súng dạng rulo, bằng kim loại màu trắng, cán cầm màu đen và 21 viên đạn. Sau đó bị cáo liên lạc với ông T để nhờ ông T cất giữ giúp, bị cáo đã thuê người chạy xe mô tô khách (chưa rõ nhân thân) để mang túi đeo có chứa khẩu súng và 21 viên đạn đến gửi cho ông T. Do không thấy bị cáo đến lấy lại túi đeo chéo đã gửi, cũng không liên lạc được bằng điện thoại với bị cáo, ông T đã mở túi ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng và 21 viên đạn nên mang đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Cần Thơ trình báo.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 4198/KL-KTHS ngày 03-8-2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu M1) là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng.

2. 21 viên đạn (ký hiệu M2) là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm (quá trình giám định đã bắn 05 viên đạn);

3. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ (có xác nhận của UBND phường L1, quận B1, thành phố Cần Thơ) nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước. Bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ khẩu súng (được xác định là vũ khí quân dụng) mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, bất cứ người nào khi có vũ khí quân dụng thì phải giao nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để quản lý theo quy định nhưng vì lòng tham lam và hiếu kỳ của bản thân nên bị cáo không nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà bị cáo lại giao cho Nguyễn Cao T cất giữ giúp, thể hiện tính xem thường pháp luật. Do vậy, hành vi này cần có mức hình phạt tương xứng, có như vậy mới giúp bị cáo tâm đắc sửa đổi bản thân, biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là cũng đủ răn đe bị cáo thấy được hành vi sai trái của bản thân nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Nguyễn Cao T, khi gửi túi đeo chéo bị cáo không nói cho T biết bên trong có khẩu súng và đạn, T cũng không biết bên trong túi có khẩu súng và đạn nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với người chạy xe mô tô khách mà bị cáo Đ thuê để mang túi đeo chéo đến gửi cho T cất giữ, do bị cáo khai không rõ lai lịch nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với hành vi tàng trữ 21 viên đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm của bị cáo, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính theo điểm d khoản 5 Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ nên không đề cập xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, dạng rulo, tay cầm bằng nhựa màu đen, có quần băng keo màu đen, chiều dài súng 20cm, có hiệu SMITH& WESSON, thân súng có dãy số 09Q03410 thuộc vũ khí quân dụng do nhà nước quản lý nhưng

không rõ nguồn gốc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 16 viên đạn màu vàng, dài 2,5cm, đầu đạn có màu xám đã được xử lý kèm theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý.

- 01 cái túi có quay, dạng đeo chéo, bên trên có dây kéo, màu đen, kích thước 20 x 30 cm là vật dùng để cất giấu khẩu súng và viên đạn, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Đ (Đúng)** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đúng) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 03-8-2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L1, quận B1, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng, dạng rulo, tay cầm bằng nhựa màu đen, có quần băng keo màu đen, chiều dài súng 20cm, có hiệu SMITH& WESSON, thân súng có dãy số 09Q03410. (Vật chứng do Bộ chỉ huy quân sự thành phố Cần Thơ đang quản lý – Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15-6-2023).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái túi có quay, dạng đeo chéo, bên trên có dây kéo, màu đen, kích thước 20 x 30 cm. (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh

Kiều đang quản lý – Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-6-2023).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Công an Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND P. Long Hòa, Q. Bình Thủy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Phượng